

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 10-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thúy Q, sinh năm 1997 (có mặt).

ĐKKHKT: Ấp 7, xã K2, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhi E, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K2, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Thúy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Nhi E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chị và anh Nhi E đã ly thân từ ngày 19/10/2021.

Nay chị nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nhi E.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Nhi E không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Võ Thúy Q và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Nhi E được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nhi E.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thúy Q và anh Nguyễn Nhi E tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Nhi E là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Nhi E do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Tại phiên tòa, chị Q kiên quyết yêu cầu ly hôn. Đối với anh Nhi E, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Q. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh Nhi E đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q về việc xin ly hôn với anh Nhi E.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thúy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thúy Q xin ly hôn với anh Nguyễn Nhi E.

- Về án phí: Chị Võ Thúy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010104 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nhi E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý